

Số: 70/2017/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 07 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã loại I, II, cấp xã trọng điểm về quốc phòng - an ninh và chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 05**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Xét Tờ trình số 119a/TTr-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã loại I, II, cấp xã trọng điểm về quốc phòng - an ninh và chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã loại I, II, cấp xã trọng điểm về quốc phòng - an ninh và chế độ, chính sách, cụ thể như sau:

1. Số lượng Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã loại I, II, cấp xã trọng điểm về quốc phòng - an ninh: 02 người.

Các xã loại III còn lại thực hiện bố trí 01 người theo quy định tại Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ.

2. Về chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tiền ăn, công tác phí, trợ cấp của Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã; phụ cấp của ấp, khóm, khu đội trưởng (gọi chung là ấp):

a) Chỉ huy phó Ban Chỉ huy quân sự cấp xã được hưởng:

- Chế độ phụ cấp hàng tháng được hưởng hệ số: 1.0 theo Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ và được hỗ trợ thêm khoản phụ cấp 0,48 mức lương cơ sở từ nguồn ngân sách địa phương;

- Chế độ bảo hiểm y tế được thực hiện đúng theo quy định hiện hành;

- Chế độ bảo hiểm xã hội thực hiện đúng theo quy định Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Được hỗ trợ tiền ăn trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, huấn luyện bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ bộ binh phục vụ có thời hạn trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

- Khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi về hàng ngày thì được thanh toán tiền nghỉ, tiền tàu xe theo quy định hiện hành và được hỗ trợ tiền ăn 0,04 mức lương cơ sở/người/ngày.

b) Ấp đội trưởng được hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng bằng 0,5 mức lương cơ sở và chi trả theo tháng.

3. Hỗ trợ phương tiện, chi phí đi lại cho dân quân tự vệ:

Khi được huy động làm nhiệm vụ quy định tại Điều 8, Điều 44 Luật Dân quân tự vệ thì được hưởng chế độ, chính sách sau:

a) Đối với dân quân:

- Được trợ cấp ngày công lao động bằng hệ số 0,08 mức lương cơ sở, nếu làm nhiệm vụ từ 22 giờ đêm đến 06 giờ sáng hoặc ở nơi có yếu tố nguy hiểm, độc hại thì được hưởng chế độ theo quy định của Bộ luật Lao động;

- Khi làm nhiệm vụ cách xa nơi cư trú, không có điều kiện đi về hàng ngày thì được thanh toán tiền nghỉ, tiền tàu xe theo quy định và được hỗ trợ tiền ăn 0,04 mức lương cơ sở/người/ngày;

- Đối với dân quân nông cốt đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ, nếu tiếp tục kéo dài thời hạn tham gia thực hiện nghĩa vụ thì ngoài chế độ quy định chung, khi được huy động làm nhiệm vụ được hưởng trợ cấp ngày công lao động tăng thêm bằng hệ số 0,04 mức lương cơ sở.

b) Đối với dân quân trực tại các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố: Được cấp tiền ăn hàng ngày bằng 0,04 mức lương cơ sở/người/ngày và hàng tháng được cấp sinh hoạt phí bằng hệ số 0,5 mức lương cơ sở;

c) Đối với dân quân trực tại xã, phường, thị trấn: Mỗi xã 04 người/ngày, mỗi phường, thị trấn 07 người/ngày được trợ cấp sinh hoạt phí hàng tháng bằng hệ số 0,5 mức lương cơ sở, khi làm nhiệm vụ trực tại xã được trợ cấp tiền ăn bằng 0,04 mức lương cơ sở/người/ngày. Tại các xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự, quốc phòng thì Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó, nhân viên thống kê xã đội, áp đội trưởng được trợ cấp tiền ăn bằng 0,05 mức lương cơ sở/người/ngày;

d) Đối với tự vệ: Trong thời gian tham gia huấn luyện, diễn tập được cơ quan, đơn vị nơi cán bộ làm việc trả nguyên lương, các khoản phúc lợi, được thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành;

đ) Nhân viên thống kê Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; áp đội trưởng, khóm đội trưởng; lực lượng dân quân thường trực tại xã, phường, thị trấn được ngân sách Nhà nước hỗ trợ 2/3 mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành về bảo hiểm y tế.

Ngoài quy định Nghị quyết này, các chế độ, chính sách khác được thực hiện theo Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ.

Điều 2. Nguồn kinh phí

Ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp của tỉnh.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Hiệu lực thi hành

a) Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa IX, Kỳ họp thứ 05 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2017.

b) Nghị quyết này bãi bỏ, sửa đổi các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sau đây:

- Bãi bỏ mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 38/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ, công an xã;

- Sửa đổi Nghị quyết số 115/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định về chức danh đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và tổ chức ấp, khóm;

- Bãi bỏ số lượng quy định tại gạch đầu dòng thứ 6 Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 95/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, một số chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm;

- Bãi bỏ gạch đầu dòng thứ 1 và gạch đầu dòng thứ 3 Điều 1 Nghị quyết số 115/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 38/2012/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long. / *gpl OK*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.



CHỦ TỊCH

[Handwritten signature]
Trương Văn Sáu